

Giá trị nghệ thuật của từ láy trong pantun Melayu

Trần Thúy Anh*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội*

Nhận ngày 23 tháng 3 năm 2008

Tóm tắt. Từ láy trong pantun thường được coi như là những từ miêu tả - mang đặc trưng miêu tả. Từ láy trong pantun thể hiện giá trị hoà âm, giá trị gợi tả và giá trị biểu cảm. Từ láy được sử dụng và làm đầy trong các dòng pantun và miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên, miêu tả hình dáng, không gian sự vật và sự việc. Ngoài ra từ láy còn giúp thể hiện đặc điểm tính cách con người Melayu như sống hoà hợp với thiên nhiên, hoà đồng và biết ứng xử đạo đức.

Trong hệ thống thể loại văn học Malaysia, pantun là một thể loại folklore độc đáo. Pantun là một thể loại thơ dân gian của cộng đồng Melayu được sáng tác dưới hình thức “thơ”, được truyền khẩu và được ghi chép lại. Tất cả mọi tính ưu việt, tính “thơ” được kết tinh trong thể loại pantun.

Phương thức láy rất phát triển trong tiếng Melayu và góp phần tạo ra hàng loạt từ mới và có vai trò đặc biệt quan trọng trong pantun Melayu. Những ví dụ bài pantun trong bài báo này được trích từ cuốn “Tuyển tập pantun Melayu” [1].

1. Từ láy trong pantun Melayu

1.1. Từ láy hoàn toàn

Đặc điểm chung về hình thức của từ láy hoàn toàn được biểu hiện ở chỗ, các đơn vị

trong từ láy về cơ bản có sự giống nhau hoàn toàn khi toàn bộ từ (hoặc gốc từ) được lặp lại không có bất kỳ sự thay đổi nào [2]. Ví dụ: *jalan-jalan* (những con đường), *hari-hari* (ngày ngày), *kupu-kupu* (bướm bướm), *cari-cari* (tìm đi tìm lại)...

1.2. Từ láy bộ phận

1.2.1. Từ láy bộ phận điệp vần

Từ láy bộ phận điệp vần có đặc điểm cấu tạo chung khi phần vần trong các đơn vị của từ láy hoàn toàn giống nhau [2]. Ví dụ: *saudara-mara* (họ hàng), *alang-kepalang* (nhỏ nhặt).

1.2.2. Từ láy bộ phận đôi vần theo khuôn

Từ láy bộ phận đôi vần theo khuôn có đặc điểm: phụ âm đầu được giữ lại, bộ phận khuôn vần (nguyên âm) được biến đổi để tạo thể đôi, ví dụ: *gerdum-gerdam* (ầm ầm), *kelip-kelau* (long la long lanh), *komit-kamit* (lầu bà lầu bầu), *lenggong-lenggang* (ưỡn a ưỡn ẹo)...

* ĐT: 84-4-8581282.

E-mail: thuyanhtran@yahoo.com

1.2.3. Láy với các tiền tố, song tố và hậu tố

Trong các phương thức cấu tạo từ của tiếng Melayu, phương thức phụ tố (hay phương thức phụ gia) có vai trò quan trọng. Có bốn loại phụ tố: tiền tố, trung tố, hậu tố và song tố trong tiếng Melayu... Tiền tố là phụ tố đặt trước căn tố, trung tố là yếu tố chen vào giữa căn tố, song tố là phụ tố đứng ở trước và sau căn tố, hậu tố là phụ tố đứng sau căn tố. Ví dụ:

Láy với các tiền tố *meN-*, *beR-*, *di-*, *ter-*, *se-*; song tố *beR...-an*, *di...-i*; hậu tố *an*, ví dụ: *merawan-rawan* (buồn lòng), *berlari-lari* (chạy lung tung), *dibelah-belah* (bị chẻ nhiều lần), *terlihat-lihat* (được ngắm mãi), *berbalas-balasan* (đổi đáp lẫn nhau), *pinjam-pinjaman* (nợ nần), *tanam-tanaman* (cây trồng).v.v...

1.2.4. Láy với trung tố

Đơn vị láy bao gồm đơn vị gốc cộng với trung tố *-em-* và nguyên âm của âm tiết đầu tiên của đơn vị láy đã bị lược bỏ khi thêm trung tố *-em-*[2]. Ví dụ: *tali-temali* (nhiều loại dây), *gilang-gemilang* (sáng chói), *gulung-gemulung* (nhiều cuộn giấy), *girap-gemirap* (nhanh hơn) v.v...

2. Giá trị nghệ thuật của từ láy

Giá trị nghệ thuật của từ láy trong pantun gồm những thuộc tính âm thanh và đặc điểm ngữ nghĩa của chúng có khả năng thể hiện một số đặc trưng thơ pantun, góp phần tạo nên hình tượng nghệ thuật trong thơ.

Trong bài viết này, chúng tôi tập trung vào các giá trị ngữ âm và ngữ nghĩa gồm giá trị hòa âm, giá trị gợi tả và giá trị biểu cảm.

2.1. Giá trị hoà âm của từ láy

Từ láy mang trong mình phẩm chất của âm thanh, âm nhạc bởi sự hoà phối ngữ âm của nó. Trong thơ pantun, câu pantun bị gò bó bởi số từ và số âm tiết cho nên âm hưởng của những bài pantun được ngân vang và hài hoà chủ yếu là nhờ có từ láy, chúng như những bản nhạc trầm bổng đa dạng khác hẳn với giai điệu đều đều. Sự đa dạng này thể hiện trước hết ở sự hoà phối ngữ âm trong chính bản thân của từ láy. Sự hoà phối ngữ âm ở đây gồm mặt đồng nhất và mặt khác biệt của vần. Khi miêu tả hình thức ngữ âm, chúng tôi thấy các thành phần cấu tạo từ láy đều có sự hoà phối âm thanh theo những nguyên tắc nhất định.

Trong tiếng Melayu việc lặp lại từ láy hoàn toàn không làm giảm khả năng tạo âm hưởng và không làm cản trở việc biểu đạt nội dung mới. Ví dụ:

<i>Cengkrik-cengkrik</i>	<i>emakan</i>	<i>Con dẽ</i> ăn rau dẽn, bayam,
<i>Rama-rama</i>	<i>memakan</i>	<i>pegaga</i> ; <i>Buam buam</i> ăn rau thom;
<i>Carik-carik</i>	<i>bulu ayam</i> ,	<i>Cú nhõ</i> lông gà,
<i>Lama-lama</i>	<i>bercantum</i>	<i>juga</i> . <i>Cho dù lâu vẫn</i> gắn lại.

Đặc điểm ngữ âm của từ láy có phụ tố được biểu hiện ở phần đồng nhất ngữ âm (gốc từ của từ láy) cùng với phần khác biệt (phụ tố). Vì vậy ngay trong bản thân từ láy đã có sự hoà phối ngữ âm. Ví dụ:

<i>Bawa aksin</i> terlalu indah,	<i>Có hành động</i> đẹp,
<i>Ombak</i> bersusun <i>berlari-lari</i> .	<i>Sóng chõng lên</i> nhau <i>chay dõn dấp</i> .

<i>Sudah berikat</i> di dalam hati,	<i>Đã buộc chặt</i> trong tim,
<i>Terikut-ikut</i> <i>termimpi-mimpi</i> .	<i>Theo theo</i> mơ màng.

Rõ ràng trong các từ láy *berlari-lari* (chạy lung tung), *terikut-ikut* (đi theo) và *termimpi-mimpi* (mơ màng) có sự lặp lại các gốc từ *lari*, *ikut* và *mimpi*. Do đó, khi đọc đến những dòng pantun có từ láy chúng ta thấy có âm hưởng nhịp nhàng do từ láy mang lại.

Ngay cả khi chấp dính với hậu tố, bản thân từ láy cũng mang đến sự hoà phối âm thanh. Ví dụ:

Tuailah padi antara masak,	Gặt lúa khi chín,
Esok jangan layu-layuan;	Mai đừng héo khô;
Intailah kami antara	Nhìn kỹ chúng tôi khi
nampak,	ngắm,
Esok jangan rindu-rinduan.	Mai đừng phiến muộn.

Sự tồn tại của những từ láy chứa hậu tố -an như *tenang-tenangan*, *karang-karangan*, *kenang-kenangan*, *layu-layuan*, *pinjam-pinjaman*, *tanam-tanaman*... trong pantun Melayu, đã tạo ra sự hoà âm cao cho các dòng thơ.

Đối với các từ láy có trung tố -em, phần đồng nhất ngữ âm trong từ láy chắc chắn sẽ lớn hơn một âm tiết. Bởi vì từ láy có trung tố, hiện tượng láy chỉ xảy ra đôi với gốc từ của từ láy có hai âm tiết. Như vậy, ngay các âm tiết trong nội bộ từ láy có trung tố cũng tạo sự hoà âm, chẳng hạn như từ láy *tali-temali* trong đoạn pantun dưới đây:

<i>Tali-temali</i>	pengikat	Nhiều loại dây	buộc vết
lukah,		thương,	
Jalan menuju arah ke	Con	đường dẫn	tới đăm
paya.		lầy.	

Các từ láy đôi hình theo khuôn vần cũng có khả năng tạo một sự hoà âm nhất định. Dưới đây là một vài ví dụ:

<i>Kelip-kelau</i>	nampak	<i>Lập la lập lánh</i>	nhìn có màu
berjahang.		đỏ.	

<i>Deram-derum</i>	ombak di laut.	<i>Ấm ấm</i>	sóng ở biển.
--------------------	----------------	--------------	--------------

Do đặc điểm của loại hình ngôn ngữ, sự hoà âm của từ láy trong pantun Melayu khác biệt với từ láy trong tiếng Việt. Từ láy trong tiếng Melayu có sự hoà âm ngay trong nội bộ của từ láy còn từ láy trong tiếng Việt “do đặc điểm về mặt ngữ âm, từ láy và dạng láy có tác dụng lớn trong việc tạo vần liền-một kiểu vần đặc biệt như “Sáo vi vu thổi trong veo”.

Thực tế khi xuất hiện trong pantun, đặc điểm về ngữ âm của từ láy đã thể hiện rất rõ vai trò trong sự tổ chức và hoà phối âm thanh, tạo nên giai điệu, hoà âm trong dòng pantun và trong toàn bài pantun. Ví dụ:

Asap api bergulung-gulung,	Khói lửa cuộn cuộn,
Anak buaya terlampai-lampai;	Cá sấu con lác lư;
Hajat hati nak peluk gunung,	Ao ước trong tim
	muốn ôm núi,
Apakan daya tangan tak	Làm hết khả năng mà
sampai.	tay không tới.

Từ láy đóng góp không nhỏ vào việc tạo sự hoà âm trong pantun Melayu. Do đặc điểm hoà phối ngữ âm trong thành phần cấu tạo, nên từ láy có ưu thế hơn trong việc tạo âm hưởng so với những đơn vị ngôn ngữ khác. Hoà âm là sự hoà phối giữa các vần trong từ láy và giữa các từ láy với nhau trong toàn bài pantun.

2.2. Giá trị gợi tả của từ láy

Giá trị gợi tả của từ láy biểu hiện ở khả năng làm cho người đọc, người nghe cảm thụ và hình dung một cách vừa sinh động, cụ thể, vừa sâu sắc, tinh tế những màu sắc, âm thanh, hình ảnh của sự vật mà từ láy biểu thị.

2.2.1. Giá trị tượng thanh

Giá trị tượng thanh của từ láy có khả năng mô phỏng hay miêu tả những âm thanh

trong tự nhiên và giọng nói con người một cách tinh tế và hài hoà. Những từ láy tượng thanh trong pantun chủ yếu để miêu tả những âm thanh trong tự nhiên như tiếng sóng, âm thanh của động vật và hành động của con người một cách chân thực làm nền cho bức tranh thiên nhiên sống động, gợi cảm. Ví dụ:

Hujan hari rintik-rintik, Mưa ngày tí tách,

Deram-derum ombak di laut, Âm âm sóng ở biển,

Sử dụng những từ láy tượng thanh để miêu tả thiên nhiên nhằm nâng cao khả năng tạo âm hưởng của lời nói.

2.2.2. Giá trị tạo hình

Giá trị tạo hình của từ láy có khả năng gợi nên màu sắc, hình ảnh của sự vật, hiện tượng và hình dáng con người. Nó giúp người sáng tác có thể tái hiện được những bức tranh thiên nhiên với tất cả đường nét, hình khối, màu sắc và chân dung sống động chân thực của con người Melayu. Nhiều từ láy tạo hình đã gây được ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc đối với những sự vật, hiện tượng mà người sáng tác miêu tả. Ví dụ:

Tinggi bukit gilang-gemilang, Đồi cao sáng chói,
Air laut tenang-tenangan; Nước biển tĩnh lặng;

Tinggi - tinggi si matahari, Cao hơn ông mặt trời
Anak buaya terenang- Cá sấu con bơi đi bơi lại;
renang;

Trong pantun người ta dùng những từ láy mang ý nghĩa có giá trị miêu tả màu sắc, đường nét, hình dáng và đặc điểm sự vật. Những từ láy tượng hình trong pantun thường biểu thị những màu sắc trong pantun đậm hơn, không có màu sắc nhạt hoặc trung tính. Ví dụ:

Hitam-hitam si tampuk Đen hơn đài hoa măng cầu,
manggis,
Sayang kemuning luruh Tiếc chín rụng hoa;
bunganya;

Thông qua từ láy, ta có thể bắt gặp những hình ảnh của thiên nhiên, sự vật quen thuộc như:

Asap api bergulung-gulung, Khói lửa cuộn cuộn,
Anak buaya terlampai-lampai. Cá sấu con lác lác.

Trong pantun, hình dáng của các sự vật hiện tượng đều chỉ được gọi nên một đặc điểm nổi bật nào đó, chiếm một khoảng không gian nhất định, chẳng hạn:

Hisap rokok tembakau Cina, Hút thuốc Cina,
Keluar asap berbunga-bunga; Thả khói như nở hoa;

Các từ láy được sử dụng trong pantun có khả năng thể hiện các thuộc tính theo chiều cao như:

Tinggi-tinggi pokok lembari, Cao hơn là cây lembari,
Sayang pucuknya menyapu Tiếc cành quét mây;
awan;

Từ láy không chỉ góp phần miêu tả kích thước cao mà còn mô tả kích thước nhỏ bé của sự vật, chẳng hạn như:

Sekecil-kecil kayu tempinis, Nhỏ nhất là cây tempinis,
Terasnya tahan berpuluh Lôi chịu được hàng
tahun. chục năm.

Trong nhiều trường hợp, các từ láy có tác dụng thể hiện độ nông, sâu:

Apa benar akan keladinya, Cây khoai lang như thế
nào,

Maka ditanam dalam-dalam; Mà được trồng sâu hơn;

Từ láy miêu tả con người. Trong pantun từ láy tượng hình không được sử dụng nhiều để miêu tả ngoại hình, chỉ có một trường hợp.

Hitam-hitam kupandang manis, Đen hơn anh nhìn đẹp,
Putih kuning apa gunanya. Trắng vàng có ích gì.

Màu sắc không thể thiếu trong tác phẩm văn học nghệ thuật, đặc biệt trong hội họa và văn học. Các màu sắc như trắng, vàng, đen... đều ẩn chứa nhiều thông tin, ngữ nghĩa khác nhau. Đối với người Melayu, "*hitam-hitam*" (đen hơn) mang nghĩa biểu trưng người con gái có nước da bánh mật và duyên dáng, như người Việt Nam hay nói "đen giòn, đen đẹp".

Ngoài chức năng miêu tả ngoại hình, nói đến từ láy tượng hình, ta không thể không nhắc tới một chức năng thể hiện tính cách, phẩm chất của con người. Người Melayu rất cẩn trọng trong các hành động, việc làm của mình. Do đó trong rất nhiều trường hợp các từ láy mang nghĩa cẩn thận hay thận trọng thường đi kèm với các động từ chỉ hành động trong pantun Melayu. Ví dụ:

<i>Baik-baik bertanam budi,</i>	<i>Cẩn thận</i>	gây trồng tính nết,
Budi yang mana	Tính nết nào	được người
dikenang orang.	biết đến.	

Người Melayu tự nhận thức phải biết ứng xử khôn khéo.

<i>Jaga-jaga memelihara</i>	<i>Thận trọng</i>	coi bản thân
diri,	mình	
Lazimkan budi bahasa yang	Thường là	ứng xử cho
baik.	tốt.	

Người Melayu không sống cô lập, họ hoà đồng và giúp đỡ mọi người chung quanh. Trong làm ăn và trong cuộc sống, con người Melayu không thể không liên kết lại với nhau để giúp đỡ lẫn nhau, học hỏi, truyền bá kinh nghiệm. Ví dụ:

<i>Kita semua bersaudara,</i>	Chúng ta	đều là anh em,
<i>Sama-sama tolong-menolong</i>	<i>Cùng giúp đỡ lẫn nhau.</i>	

Giá trị đạo đức con người Melayu được hình thành từ quá trình sống, tôn trọng cộng đồng. Trong quá trình hoàn thiện các công cụ lao động cũng là quá trình hoàn thiện các quan hệ xã hội. Trong lao động, người Melayu có cảm xúc, biết đánh giá cái đẹp của tự nhiên, đồng thời họ cũng biết nhìn nhận về

đẹp của quan hệ xã hội. Chính vì vậy, đạo đức chiếm một vị trí nổi bật trong sự điều tiết các hành vi, các quan hệ con người. Người Melayu đưa ra những nguyên tắc "*thận trọng, cẩn thận*" trong cư xử giữa người với người.

Giá trị gọi tả của từ láy chính là do mối tương quan âm-nghĩa trong từ tạo thành. Mỗi từ láy đều mang trong mình một thế giới sống động mà khi tiếp nhận nó, trí tưởng tượng của người đọc được mở rộng hơn. Việc sử dụng từ láy trong pantun giúp chúng ta hiểu rõ hơn tính cách người Melayu. Họ sống thân ái, hoà đồng, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau nhưng thận trọng trong công việc và đối nhân xử thế.

2.2.3. Giá trị biểu cảm

Ngôn ngữ trong tác phẩm văn học không phải chỉ miêu tả sự vật, hiện tượng hay tư tưởng, tình cảm của con người một cách khách quan, lạnh lùng mà nó có sức truyền cảm mạnh mẽ. Ưu thế của từ láy biểu hiện không chỉ thể hiện ở giá trị biểu cảm, mà còn thể hiện ở khả năng kết hợp vừa miêu tả, vừa nhận xét, đánh giá. Ưu thế này giúp cho người đọc thấy được đặc điểm, tính chất của đối tượng được miêu tả cũng như thái độ của tác giả. Những từ láy vừa miêu tả vừa nhận xét thể hiện sự đánh giá những hành động tự phát của người Melayu. Ví dụ:

<i>Salah-salah fikir</i>	<i>jadi Lâm lãn</i>	suy nghĩa thành
<i>hamba orang.</i>	<i>nô lệ người.</i>	

<i>Kalau badan dagang</i>	Nếu thân thể lưu vong
<i>melarat,</i>	phiêu bạt,
<i>Jangan kata terdorong-dorong.</i>	Đừng để nói lơ lơi.

Từ láy còn giúp đánh giá sự điệu bộ của các cô gái không dám thể hiện tình cảm của mình như:

<i>Pura-pura mengata tidak,</i>	<i>Vờ vĩnh</i>	nói không,
<i>Hati di dalam bagai digaru.</i>	Trái tim bên trong	như
	bị cào cào.	

Artistic valuation of reduplicative word in pantun Melayu

Tran Thuy Anh

*College of Social Sciences and Humanities, VNU
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

Reduplicative word in pantun usually express essences which are descriptive word - descriptive characteristic. Reduplicative word in pantun have manifested valuation of music harmony, valuation of description and valuation of expressive style. When we consider the expressive value of reduplicate word in pantun, we evaluate the reduplicated word in two principal aspects: the description of the surroundings and personality of human beings. The reduplicative word of onomatopoeia and hieroglyphics are filtered and selected and used in each line of pantun and the entire pantun in a appropriate way to finely and vividly express the diversified beauty of nature, creature and of human being. The reduplicative word helps show the personality characteristics of Melayu such as the consent to the nature, dignification of community spirit and esteem of the moral relations.